

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 11 – 01 – 2023  
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lý Thanh Bình

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 692/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Hà Vũ D**, sinh năm: 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: Số 89/49, phường X, quận S, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm: 1981 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 89/49, phường X, quận S, thành phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

Cháu **Hà Gia Nghi** (*nữ*), sinh ngày: 07/11/2005 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 89/49, phường X, quận S, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Hà Vũ D trình bày:* Qua tìm hiểu và được sự chấp thuận của hai bên gia đình, ông với bà Nguyễn Thị U tự nguyện tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 17/4/2002. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 02 người con chung tên Hà Gia H (*nữ*), sinh ngày: 13/5/2003 và Hà G (*nữ*), sinh ngày: 07/11/2005. Tuy nhiên, thời gian về sau do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã,

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2019, bà Nguyễn Thị U đã bỏ địa phương đi cho đến nay, không liên lạc với người thân và gia đình, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị U vào ngày 07/9/2022. Nhận thấy, giữa ông với bà Nguyễn Thị U không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông khởi kiện và yêu cầu:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị U;

Về con chung: Có 02 người con chung. Cháu Hà Gia H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hà G đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Nguyễn Thị U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn bà Nguyễn Thị U đã được tuyên bố mất tích theo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2022/QĐST-DS ngày 07/9/2022.*

*\* Người có quyền và lợi ích được bảo vệ, cháu Hà Gia Nghi trình bày:* Cháu xin được sống với cha là ông Hà Vũ D khi ông Duy ly hôn với mẹ là bà Nguyễn Thị U vì từ nhỏ đến lớn cháu sống với cha. Do bận đi học nên cháu xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hà Vũ D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị U; yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hà G đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà Nguyễn Thị U cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của pháp luật; xác định đúng và đầy đủ tư cách của người tham gia tố tụng; các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị U vắng mặt và đã được tuyên bố mất tích; cháu Hà G có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

Nguyên đơn ông Hà Vũ D với bị đơn bà Nguyễn Thị U có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có với nhau 02 người con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nên ông Duy khởi kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, xét thấy giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn; bị đơn vắng mặt nên không có khả năng hòa giải đoàn tụ thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

Về con chung: Nguyên đơn với bị đơn có với nhau 02 người con chung. Cháu Hà Gia H đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết là phù hợp; còn cháu Hà G có nguyện vọng được sống với nguyên đơn và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên có căn cứ chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn bà Nguyễn Thị U không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn ông Hà Vũ D với bị đơn bà Nguyễn Thị U có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn ông Hà Vũ D có đơn khởi kiện xin ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị U vắng mặt và đã được tuyên bố mất tích, còn cháu Hà Gcó yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề xét xử vắng mặt đương sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Nguyên đơn ông Hà Vũ D với bị đơn bà Nguyễn Thị U tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, lối sống nên phát sinh mâu thuẫn. Bà Nguyễn Thị U đã bỏ địa phương đi từ năm 2019 cho đến nay, đã được Tòa án tuyên bố là mất tích; kết quả xác minh, chính quyền địa phương cũng không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn. Xét về hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện của các bên cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh mâu thuẫn; bị đơn đã được tuyên bố mất tích, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu được ly hôn cho thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, cho nguyên đơn ông Hà Vũ D được ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị U như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn ông Hà Vũ D với bị đơn bà Nguyễn Thị U có với nhau 02 người con chung; cháu Hà Gia Hân, sinh ngày: 13/5/2003, đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết là phù hợp; cháu Hà Gia Nghi, sinh ngày: 07/11/2005 có nguyện vọng được tiếp tục sống với nguyên đơn và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Giao cháu Hà G(nữ), sinh ngày: 07/11/2005 cho nguyên đơn ông Hà Vũ D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn bà Nguyễn Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn bà Nguyễn Thị U không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn ông Hà Vũ D phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Hà Vũ D. Cho ông Hà Vũ D được ly hôn với bà Nguyễn Thị U.

Về con chung: Cháu Hà Gia Hân (*nữ*), sinh ngày: 13/5/2003, đã trưởng thành, có khả năng lao động và không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; giao cháu Hà G(*nữ*), sinh ngày: 07/11/2005 cho nguyên đơn ông Hà Vũ D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, bị đơn bà Nguyễn Thị U không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với bị đơn bà Nguyễn Thị U không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn ông Hà Vũ D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002700 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

**Nguyễn Hoàng Quý**